



CHÍNH SÁCH CHỐNG HỐI LỘ VÀ THAM NHŨNG

ANTI-BRIBERY AND CORRUPTION POLICY

1. Giới thiệu

Introduction

Công Ty TNHH NTPM (Việt Nam) là một thành viên của Tập Đoàn NTPM, cam kết tiến hành hoạt động kinh doanh một cách hợp pháp và có đạo đức.

NTPM Vietnam Co., LTD is a member of NTPM Group, we are committed to conducting business lawfully and ethically.

Chúng tôi thiết lập Chính sách Chống Hối lộ và Tham nhũng ("Chính sách ABC" hoặc "Chính sách") này để làm rõ những kỳ vọng của Công Ty đối với các bên nội bộ và bên ngoài làm việc và thay mặt cho Công Ty trong việc duy trì lập trường không khoan nhượng đối với hối lộ hoặc tham nhũng.

We established this Anti-Bribery and Corruption Policy ("ABC Policy" or "Policy") to elucidate its expectations for internal and external parties working for and on behalf of the Company in upholding NTPM Vietnam Co., LTD Board of Directors' ("Board") zero-tolerance stance against bribery or corruption.

Chính sách ABC này, được cập nhật, sửa đổi song song với những thay đổi đối với các yêu cầu, quy định của Tập đoàn (bao gồm NTPM (Việt Nam) và quy định trong nước Việt Nam cũng như các cơ hội cải tiến do các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo khuyến nghị, đã được Giám Đốc Công Ty TNHH NTPM (Việt Nam) và Hội đồng phê duyệt. Phiên bản mới nhất của Chính sách này có sẵn trên trang web của Công ty tại <https://www.ntpm.com.vn>

This ABC Policy, which is revised in tandem with changes to regulatory requirements locally and abroad as well as improvement opportunities recommended by assurance providers, is approved by NTPM Vietnam's Director and the Board. The latest version of this Policy is made available on the Company's website at <https://www.ntpm.com.vn>

Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Chính sách này và luật hiện hành, luật sẽ được ưu tiên áp dụng.

In the event of any conflicts between this Policy and applicable laws, the law shall prevail.

2. Phạm vi

Scope

Chính sách này thường được áp dụng cho Giám đốc và người lao động trong Công Ty TNHH NTPM (Việt Nam); Đối tác kinh doanh, người liên kết với Công ty, bao gồm, nhưng không giới hạn ở các nhà cung cấp, chuyên gia tư vấn, nhà thầu, đại lý, cố vấn và bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thực hiện dịch vụ, hoặc thay mặt cho Tập đoàn (gọi chung là "Nhà cung cấp"), trừ khi có quy định trong các quy định liên quan cụ thể khác được đề cập trong Chính sách này.

This Policy is generally applicable to the Director and employees of NTPM (Vietnam); Business Associates, person associated with NTPM (Vietnam), including, but not limited to its suppliers, consultants, contractors, agents, advisors, and any person who or institution which performs services for or on behalf of NTPM (Vietnam) (collectively, "Vendors"), unless otherwise stated in the specific associated policies referred to in this Policy.

3. Hối lộ là gì?

What is Bribery?

"Hối lộ" là hành vi ủy quyền, đưa, đồng ý đưa, hứa hẹn, đề nghị, gạ gẫm, nhận, chấp nhận, cố gắng đạt được hoặc đồng ý nhận bất kỳ sự đút lót nào vì lợi ích của bản thân hoặc lợi ích của bất kỳ người nào khác, trực tiếp hoặc gián tiếp như một sự xúi giục hoặc phần thưởng cho bất kỳ người nào hoặc viên chức của cơ quan công quyền để thực hiện, hoặc không được làm bất cứ điều gì liên quan đến bất kỳ vấn đề hoặc giao dịch nào, thực tế hoặc được đề xuất hoặc có khả năng diễn ra trong Tập đoàn (bao gồm NTPM Vietnam). Sự đút lót có thể có nhiều hình thức khác nhau, bao gồm tiền tệ, phi tiền tệ, dịch vụ, ưu đãi hoặc bất kỳ hình thức lợi ích hoặc lợi thế nào, được định nghĩa cụ thể hơn như sau và cũng có thể được đề cập trong phần 5 bên dưới:

"Bribery" refers the act of corruptly authorising, giving, agreeing to give, promising, offering, soliciting, receiving, accepting, attempting to obtain or agreeing to receive whether for the benefit of himself or any other person any gratification, directly or indirectly as an inducement or a reward for any person or officer of public body doing or forbearing to do anything in respect of any matter or transaction, actual or proposed or likely to take place in the Group (including NTPM (Vietnam)). Gratification can take various forms, including monetary, non-monetary, services, favours, or any form of benefit or advantage, more specifically defined as follows and can also be found in section 5 below:

- Một sự đút lót được đưa hoặc nhận với mục đích tham nhũng, hoặc như một sự xúi giục để đạt được, hoặc mang lại lợi ích, hoặc phần thưởng không chính đáng cho việc đã đạt được hoặc mang lại lợi ích không chính đáng, tất cả đều được coi là hối lộ;
- A gratification that is given or received with a corrupt intent, either as an inducement to gain or provide an undue advantage or reward for having gained or provided an undue advantage is considered a bribe;
- Một sự đút lót được đưa hoặc nhận với mục đích tham nhũng nhằm gây ảnh hưởng đến đánh giá, quan điểm hoặc hành vi của người nhận dự kiến, cũng được coi là hối lộ; Và
- A gratification that is given or received with the corrupt intent to influence the intended recipient's judgement, views, or conduct, is considered a bribe; and
- Một sự đút lót được đưa hoặc nhận với mục đích tham nhũng, bao gồm xúi giục hoặc thưởng cho việc thực hiện sai trái của một bên, hoặc để đạt được hoặc duy trì lợi thế kinh doanh, được coi là hối lộ.
- A gratification that is given or received with a corrupt intent, including to induce or reward the improper performance of a party, or to obtain or retain business advantage, is considered a bribe.

Đạo luật Ủy ban Chống Tham nhũng Malaysia năm 2009 (“Đạo luật MACC 2009”) nghiêm cấm cá nhân hoặc tổ chức thương mại đưa hoặc nhận hối lộ, kể cả thông qua đại lý hoặc cộng sự. Vi phạm luật có thể bị phạt tiền và/hoặc phạt tù lên đến 20 năm [Tham khảo **Mục 16, Mục 17 và Mục 17A** của Đạo luật MACC 2009].

The Malaysian Anti-Corruption Commission Act 2009 (“MACC Act 2009”) prohibits a person or a commercial organisation from giving or receiving bribes, including via agents or associates. Contravention of the law may result in fines and/or imprisonment of up to 20 years [Refer to **Section 16, Section 17, and Section 17A** of the MACC Act 2009].

*Tại Việt Nam, Hối lộ còn gọi là **mãi lộ, lót bi**, dân gian thường gọi là **đút lót**, còn được hiểu, là hành vi đưa tiền, hoặc vật phẩm có giá trị, hoặc những thứ khác khiến cho người nhận cảm thấy hài lòng, để mong muốn người nhận giúp đỡ mình thực hiện hành vi trái pháp luật.*

In Vietnam, Bribery is also known as kickbacks, lobby, popularly known as 'money under the table', also understood as the act of giving money, or valuable items, or other things that satisfies recipients, in order to expect them to help him/her commit illegal acts.

Theo Luật phòng, chống Tham nhũng của Việt Nam năm 2018 nghiêm cấm các hành vi tham nhũng, trong đó có hành vi tham ô tài sản, hành vi đưa hoặc nhận hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức vì vụ lợi. Vi phạm luật có thể bị phạt vi phạm hành chính và/hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự với khung hình phạt cao nhất là tử hình. Điều này cho thấy công tác phòng, chống tham nhũng rất được quan tâm.

According to Vietnam's Anti-Corruption Law 2018 prohibits corrupt practices, including acts of property embezzlement, bribing or brokering bribery to settle affairs of one's own enterprises or organizations for one's own gain or interests. Violations of the law may result in administrative penalties and/or criminal prosecution with the highest penalty as the death penalty. This shows that anti-corruption work is truly concerned.

Tại khoản 2, Điều 4 và khoản 3, Điều 82 Luật phòng, chống tham nhũng 2018 của Việt nam cũng quy định rằng doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện, phản ánh tố cáo, báo cáo theo quy định và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng trong doanh nghiệp.

In Clause 2, Article 4 and Clause 3, Article 82 of Vietnam's Anti-corruption Law 2018 also stipulates that enterprises are responsible for implementing anti-corruption measures, promptly detecting denunciations, and reporting according to regulations and coordinating with competent authorities to prevent and handle corruption in enterprises.

4. Lập trường Chống hối lộ của Tập đoàn (bao gồm Công Ty TNHH NTPM (Việt Nam)):

Our Group's (including NTPM (Vietnam)'s) Anti-Bribery Stance

Hội đồng NTPM và Ban Giám Đốc Công Ty TNHH NTPM (Việt Nam) áp dụng chính sách không khoan nhượng đối với hối lộ và tham nhũng. Lập trường tổng thể này được giải thích thêm như sau:

The Board NTPM and BOD's NTPM (Vietnam) has adopted zero-tolerance on bribery and corruption. This overall stance is further explained as follows:

I. Sẽ không đưa hoặc nhận hối lộ từ bất kỳ ai vì bất kỳ mục đích nào

Shall not pay to, or receive bribes from, anyone for any purpose;

- II. Duy trì nghiêm túc lập trường chống hối lộ và tham nhũng trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn (bao gồm NTPM (Vietnam) và kì vọng điều tương tự từ các bên liên quan, nội bộ và bên ngoài hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, mở rộng ra tất cả các giao dịch và hoạt động kinh doanh của Tập đoàn

Shall uphold this anti-bribery and corruption stance across the Group's including NTPM Vietnam's business seriously and expects the same from stakeholders, internal and external to the Group's (including NTPM (Vietnam)'s) business, extending to all the Group's business dealings and activities;

- III. Các Giám đốc, Ban quản lý và nhân viên của Tập đoàn (bao gồm NTPM (Việt Nam) cũng như các Nhà cung cấp làm việc và đại diện cho Tập đoàn phải tôn trọng và tuân thủ lập trường chống hối lộ và tham nhũng của Tập đoàn cũng như các điều khoản liên quan của Chính sách này;

The Directors, Management and staff of the Group (including NTPM (Vietnam) as well as Vendors working for and on behalf of the Group shall adhere to and observe the Group's anti-bribery and corruption stance and relevant provisions of this Policy;

- IV. Trong trường hợp Giám đốc, nhân viên hoặc Nhà cung cấp bị áp lực phải trả khoản đút lót để bảo vệ sự an toàn hoặc tự do về thể chất của họ, họ phải ưu tiên sự an toàn hoặc tự do của họ. Nếu một khoản đút lót được thực hiện trong tình huống như vậy, thì khoản thanh toán đó phải được báo cáo ngay lập tức cho Cán bộ Tuân thủ của Tập đoàn, Giám đốc Điều hành (hoặc người được chỉ định), Giám Đốc NTPM (Việt Nam) hoặc Chủ tịch Ủy ban Đánh giá, tùy từng trường hợp

In a situation where a Director, employee or Vendor is pressured to pay a facilitation payment to protect his/her physical safety or freedom, he/she shall prioritise her safety or freedom. If a facilitation payment is made in such a situation, the payment shall be immediately reported to the Group's Compliance Officer, Managing Director (or his designate), NTPM (Vietnam)'s Director or the Audit Committee Chairman, as the case may be.

- V. Hội đồng xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm Chính sách này và sẽ thực hiện các hành động cần thiết, bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc xem xét việc tuyển dụng hoặc bổ nhiệm; hành vi vi phạm này còn được xem như làm phương hại (gây hại) đến hoạt động kinh doanh, nguy cơ gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng cho Công Ty TNHH NTPM (Việt Nam) đã được quy định Nội Quy Lao Động và có thể áp dụng các biện pháp kỷ luật, sa thải, chấm dứt hợp đồng/thỏa thuận hiện tại và báo cáo với chính quyền, nhất quán với các luật và quy định có liên quan.

The Board treats any violation of this Policy seriously and shall undertake necessary actions, including, but are not limited to, review of employment or appointment. This violation can be considered as a detriment (harm) to business operations, risk of causing damage or threat of particularly serious damage to NTPM (Vietnam) Co., Ltd. as specified in the Internal Labor RegulationsPM (Vietnam) and may be apply disciplinary actions, dismissal, termination of existing contract/agreement, and reporting to the authorities, consistent with the relevant laws and regulations.

5. Các Định nghĩa liên quan

Definitions

Các định nghĩa và diễn giải sau đây sẽ áp dụng cho Chính sách này:

The following definitions and interpretations shall apply to this Policy:

'Đối tác kinh doanh'	<i>bao gồm các công ty liên doanh, đối tác liên doanh và đối tác kinh doanh của Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam)</i>
"Business Associates"	includes the Group's (including NTPM Vietnam) joint-venture entities, joint-venture partners and business partners
'Tham nhũng'	<i>Theo định nghĩa của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (một liên minh chống tham nhũng toàn cầu), đó là sự lạm dụng quyền lực được giao phó để tư lợi</i>
"Corruption"	<i>According to the definition that provided by Transparency International (a global coalition against corruption), which is the abuse of entrusted power for private gain</i> <i>Tại Việt Nam), theo định nghĩa được đề cập tại Luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam quy định: Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi</i> In Vietnam, according to the definition has mentioned in the the Anti-Corruption Law of Vietnam, corruption is the act of a person with a title and authority who abuses those for personal gain or interests.
"Vụ lợi"	<i>Theo khái niệm nêu tại Luật phòng, chống tham nhũng 2018 của Việt Nam, vụ lợi là việc người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng.</i>
"self-interest"	According to the concept stated in the 2018 Anti-Corruption Law of Vietnam, self-interest is when a person with a position or authority takes advantage of his or her position or authority to obtain improper material benefits or non-material benefits.
'Nhân viên'	<i>có nghĩa là bất kỳ người nào có quan hệ việc làm với NTPM (Việt Nam), không phân biệt ở mức lương kiếm được trong một tháng, bao gồm nhân viên toàn thời gian và bán thời gian, nhân viên chính thức và nhân viên thử việc, thực tập sinh, người được giữ lại, hợp đồng học việc và bất kỳ sự bổ nhiệm tạm thời hoặc theo hợp đồng nào khác để làm việc cho NTPM (Việt Nam) với tư cách là nhân viên.</i>
"Employee"	means any person having an employment relationship with NTPM (Vietnam), irrespective of the amount of wages he earns in a month, has entered into a contract of service with the Group, which includes full-time and part-time employee of NTPM (Vietnam) Co., LTD permanent and probationary employee, trainee, retainer, apprenticeship contract,

and any other temporary or contractual appointment to serve NTPM (Vietnam) an employee.

‘thanh toán bôi trơn’ sẽ có định nghĩa nhất quán với định nghĩa do Tổ chức Minh bạch Quốc tế cung cấp, đó là một khoản hối lộ nhỏ, còn được gọi là khoản thanh toán ‘tạo điều kiện’, ‘tốc độ’ hoặc ‘bôi trơn’, được thực hiện để đảm bảo hoặc đẩy nhanh việc thực hiện một hành động thông thường hoặc cần thiết mà người trả tiền có quyền lợi hợp pháp hoặc các quyền lợi khác

“Facilitation payments” shall have the definition consistent with that provided by *Transparency International*, which is a small bribe, also called a ‘facilitating’, ‘speed’, or ‘grease’ payment, made to secure or expedite the performance of a routine or necessary action to which the payer has legal or other entitlement

“Xung đột lợi ích” Tại Việt Nam, theo định nghĩa được đề cập tại Luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam: Xung đột lợi ích là tình huống mà trong đó lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn hoặc người thân thích của họ tác động hoặc sẽ tác động không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

“Interest conflict”

In Vietnam, According to the definition mentioned in the Anti-Corruption Law of Vietnam: A conflict of interest is a situation in which the interests of a person holding a position, authority, or their relatives, cause, or will cause improper impacts on the performance of their duties or public duties.

‘đưa’ hoặc ‘trả’ tiền hối lộ các hành động tương đương với hành động đưa, đồng ý đưa, hứa hoặc gợi ý hối lộ của một người có liên quan;

“giving” or “paying” a bribe refers to actions amounting to the act of giving, agreeing to give, promising, or offering a bribe by a person associated;

Theo Luật Hình Sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 của Việt Nam, có thể khái niệm đưa hối lộ như sau: "Là người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích (tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác từ 2,000,000 trở lên, lợi ích phi vật chất) để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ",

According to Vietnam's Criminal Law 2015, amendments and supplements 2017: giving bribes can be defined as follows: "A person who directly or through an intermediary has given or will give to a person with a title, authority or other person or organization any benefit (money, property, other material benefits from VND2,000,000 or more, non-material benefits) to the person holding the title or authority to do or not to do an action for the briber's benefit or request"

Người vi phạm có thể bị phạt với khung hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình

Violators can be in jail, it could be a life sentence or a death sentence

‘Sự đút lót’

có ý nghĩa được xác định trong Mục 3 của Đạo luật MACC 2009, tức là:

“Gratification”

shall have the meaning as defined under Section 3 of the MACC Act 2009, i.e.:

(a) *tiền, quyền góp, quà tặng, khoản vay, phí, phần thưởng, sự bảo đảm có giá trị, tài sản hoặc lợi ích đối với tài sản là tài sản dưới bất kỳ hình thức nào dù là động sản hay bất động sản, lợi ích tài chính hoặc bất kỳ lợi thế tương tự nào khác;*

money, donation, gift, loan, fee, reward, valuable security, property or interest in property being property of any description whether movable or immovable, financial benefit, or any other similar advantage;

b. *bất kỳ văn phòng, chức vụ, việc làm, hợp đồng lao động hoặc dịch vụ nào, và thỏa thuận cung cấp việc làm hoặc dịch vụ trong bất kỳ khả năng nào*
any office, dignity, employment, contract of employment or services, and agreement to give employment or render services in any capacity;

(c) *bất kỳ khoản thanh toán, giải phóng, miễn trừ hoặc thanh lý bất kỳ khoản vay, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý nào khác, dù là toàn bộ hay một phần;*

any payment, release, discharge or liquidation of any loan, obligation or other liability, whether in whole or in part;

(d) *bất kỳ sự xem xét có giá trị dưới bất kỳ hình thức nào, bất kỳ chiết khấu, hoa hồng, giảm giá, tiền thưởng, khấu trừ hoặc tỷ lệ phần trăm nào;*
any valuable consideration of any kind, any discount, commission, rebate, bonus, deduction or percentage;

(e) *bất kỳ sự cấm đoán nào để yêu cầu bất kỳ khoản tiền hoặc giá trị quy ra tiền hoặc vật có giá trị nào;*

any forbearance to demand any money or money's worth or valuable thing;

(f) *bất kỳ dịch vụ hoặc lợi ích nào khác theo bất kỳ mô tả nào, bao gồm bảo vệ nhằm tránh khỏi bất kỳ hình phạt hoặc khiếm khuyết phát sinh hoặc bị bắt giữ hoặc bất kỳ hành động hoặc thủ tục tố tụng nào có tính chất kỷ luật, dân sự hoặc hình sự, dù đã được thiết lập hay chưa, và bao gồm cả việc thực thi hoặc hoãn trả nợ từ việc thực hiện bất kỳ quyền hoặc bất kỳ quyền lực hoặc nghĩa vụ chính thức nào; và*

any other service or favour of any description, including protection from any penalty or disability incurred or apprehended or from any action or proceedings of a disciplinary, civil or criminal nature, whether or not already instituted, and including the exercise or the forbearance from the exercise of any right or any official power or duty; and

bất kỳ gợi ý, cam kết hoặc hứa hẹn nào, dù có điều kiện hay vô điều kiện, về bất kỳ sự hài lòng nào theo nghĩa của bất kỳ khoản nào trong các khoản (a) đến (f) trên đây.

any offer, undertaking or promise, whether conditional or unconditional, of any gratification within the meaning of any of the preceding paragraphs (a) to (f)

Theo Luật Hình Sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 của Việt Nam, có thể khái quát đưa hối lộ như sau: "Là Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích (tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác từ 2,000,000 trở lên, lợi ích phi vật chất) để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ",

According to Vietnam's Criminal Law 2015, amendments and supplements in 2017: giving bribes can be defined as follows: "A person who directly or through an intermediary has given or will give to a person with a title, authority or other person or organization any benefit (money, property, other material benefits from VND2,000,000 or more, non-material benefits) to the person holding the title or authority to do or not to do an action for the briber's benefit or request"

'Nhận' hối lộ là các hành động tương đương với hành vi gạ gẫm hoặc đồng ý nhận hối lộ bởi một người có liên quan

"Receiving" a bribe refers to actions amounting to the act of soliciting or agreeing to receive a bribe by a person associated

Theo Luật Hình Sự 2015 của Việt Nam, sửa đổi bổ sung năm 2017, có thể khái niệm "nhận hối lộ" như sau: Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích (tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác từ 2,000,000 trở lên, lợi ích phi vật chất) cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ

According to Vietnam's Criminal Law 2015, amendments and supplements in 2017: "accepting bribes" can be defined as follows: A person who takes advantage of his / her title and authority directly or through an intermediary to receive or will receive any benefit (money, property, other material benefits from VND2,000,000 or more, non-material benefits) to his or her own or to another person or organization to do or not to do an action for the benefit or at the request of the person giving the bribe.

Người vi phạm có thể bị phạt với khung hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình

Violators can be in jail, it could be a life sentence or a death sentence

'Nhà cung cấp' bao gồm các nhà cung cấp, tư vấn, nhà thầu, đại lý, cố vấn và bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào thực hiện các dịch vụ hoặc thay mặt cho Tập đoàn

“Vendors”

comprise suppliers, consultants, contractors, agents, advisors and any person who or institution which performs services for or on behalf of the Group

‘Đương sự/ Người có liên quan’

có các định nghĩa sau theo mục 3 của Đạo luật MACC 2009:

“Person associated”

has the following definitions pursuant to section 3 of the MACC Act 2009:

a. *là bất kỳ người nào được đề cử hoặc nhân viên của người đó;*
any person who is a nominee or an employee of such person;

b. *bất kỳ ai quản lý công việc của người đó;*
any person who manages the affairs of such person;

c. *bất kỳ tổ chức nào mà người có liên quan, hoặc bất kỳ người được chỉ định nào của họ, là đối tác, hoặc người chịu trách nhiệm hoặc kiểm soát hoặc có lợi ích kiểm soát trong hoạt động kinh doanh hoặc công việc của tổ chức đó;*

any organisation of which such person, or any nominee of his, is a partner, or a person in charge or in control of, or has a controlling interest in, its business or affairs;

d. *bất kỳ công ty nào theo định nghĩa của Đạo luật công ty năm 1965 [Đạo luật 125] của Malaysia, theo đó, đương sự/ người có liên quan hoặc bất kỳ người được chỉ định nào của đương sự, là giám đốc hoặc chịu trách nhiệm hoặc kiểm soát hoạt động kinh doanh hoặc công việc của mình, hoặc khi đương sự, một mình hoặc cùng với bất kỳ người được đề cử nào của đương sự này, có quyền kiểm soát, hoặc cổ phần với tổng giá trị không ít hơn ba mươi phần trăm tổng vốn phát hành của công ty; hoặc*

any corporation within the meaning of the Companies Act 1965 [Act 125], of which such person, or any nominee of his, is a director or is in charge or in control of its business or affairs, or in which such person, alone or together with any nominee of his, has or have a controlling interest, or shares to the total value of not less than thirty per centum of the total issued capital of the corporation; or

e. *người được ủy thác của bất kỳ quỹ ủy thác nào, khi mà*
the trustee of any trust, where:

i. *quỹ ủy thác đã được đương sự đó tạo ra; hoặc*
the trust has been created by such person; or

ii. *tổng giá trị tài sản do cá nhân đó đóng góp vào quỹ ủy thác vào bất kỳ thời điểm nào, cho dù trước hay sau khi thành lập*



quỹ ủy thác, vào bất kỳ thời điểm nào, không ít hơn hai mươi phần trăm tổng giá trị tài sản của quỹ ủy thác

the total value of the assets contributed by such person to the trust at any time, whether before or after the creation of the trust, amounts, at any time, to not less than twenty per centum of the total value of the assets of the trust.

Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp Việt Nam năm 2020 quy định về khái niệm “Người có liên quan” như sau:

Clause 23, Article 4 of the Vietnam Enterprise Law 2020 defined ‘related person’ as follows:

‘Người có liên quan’ là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

‘Related person’ means an individual or organization that has a direct or indirect relationship with an enterprise in the following cases:

a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
Its parent company, manager and legal representative of its parent company, and person authorized to appoint the parent company’s manager;

b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;

Its subsidiaries, managers and legal representatives of its subsidiaries;

c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, thuê mua cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;

Individuals, organizations or groups of individuals or organizations who are capable of dominating the operation of that enterprise through ownership, share acquisition, capital contribution or through decision-making of the company;

d) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;

Enterprise’s manager, legal representative, or Controller;

đ) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

The spouses, biological parents, adoptive parents, parents-in-law, biological children, adopted children, children-in-law, siblings, brother-in-law, or sister-in-law of the Company’s manager, legal representative, Controllers, members and shareholders owning contributed capital or controlling shares;

e) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;

Individuals who are authorized representatives of the companies or organizations specified at Points a, b and c of this Clause;

g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty”.

Enterprises in which individuals, companies and organizations, specified at Points a, b, c, d, đ and e of this Clause, possess to the extent that they can dominate the decision making of the company.

6. Quà tặng, Giải trí, Chiêu đãi và Du lịch

Gifts, Entertainment, Hospitality and Travel

Mặc dù việc cho và nhận quà tặng, giải trí, chiêu đãi và du lịch không bị cấm, nhưng không được thực hiện những điều này với mục đích hoặc ý định được cho là nhằm gây ảnh hưởng không phù hợp đến bất kỳ quyết định hoặc kết quả nào liên quan đến kinh doanh của Công Ty. Quà tặng, giải trí, chiêu đãi hoặc du lịch có thể ảnh hưởng không phù hợp đến bất kỳ quyết định hoặc kết quả nào liên quan đến kinh doanh đều được hiểu là hối lộ.

While the giving and receiving of gifts, entertainment, hospitality and travel are not prohibited, they must not be made with the intention, or perceived intention, to improperly influence any business-related decisions or outcome. Gifts, entertainment, hospitality or travel which may improperly influence any business-related decisions or outcome is construed as a bribe.

Do đó, các Giám đốc và nhân viên của Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam) cũng như các Nhà cung cấp và đối tác kinh doanh phải tránh việc tặng hoặc nhận quà tặng, giải trí, chiêu đãi hoặc du lịch có thể được hiểu là hối lộ. Các giao dịch kinh doanh của Tập đoàn và của NTPM (Việt Nam), chẳng hạn như đơn đặt hàng, doanh số và hợp đồng, sẽ được tiến hành dựa trên giá trị kinh doanh, chẳng hạn như khả năng cạnh tranh về giá, chất lượng hàng hóa và dịch vụ cũng như hồ sơ theo dõi.

Hence, Directors and employees of the Group (including NTPM (Vietnam)) as well as Vendors and business associates must avoid giving or receiving gifts, entertainment, hospitality or travel which may be construed as a bribe. The Group's (including NTPM (Vietnam))'s business dealings, such as purchase orders, sales, and contracts, shall be conducted based on business merits, such as price competitiveness, quality of goods and services, and track records.

Tất cả quà tặng, giải trí, chiêu đãi và du lịch được cung cấp hoặc nhận, với tư cách cá nhân hoặc đại diện cho Tập đoàn (bao gồm NTPM (Vietnam)), sẽ được ủy quyền, xử lý và ghi lại theo **Chính sách của Tập đoàn về Quà tặng, Giải trí, Chiêu đãi và Du lịch**.

All gifts, entertainment, hospitality and travel provided or received, either in a personal capacity or representing the Group (including NTPM (Vietnam)), shall be authorised, processed, and recorded in accordance with the Group's **Policy on Gifts, Entertainment, Hospitality and Travel**.

7. Thanh toán bôi trơn

Facilitation Payments

Các khoản thanh toán bôi trơn bao gồm các khoản thanh toán hoặc lợi ích không chính thức và không phù hợp, chẳng hạn như quà tặng, giải trí, chiêu đãi hoặc du lịch, được cung cấp để đảm bảo hoặc xúc tiến một hành động thông thường hoặc cần thiết mà Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam) có quyền hợp pháp. Các khoản thanh toán bôi trơn là hối lộ và chúng có thể có giá trị nhỏ và được cả khu vực công và khu vực tư nhân thu hút.

Facilitation payments include unofficial and improper payments or benefits, such as gifts, entertainment, hospitality or travel, provided to secure or expedite a routine or necessary action to which the Group (including NTPM Vietnam) is legally entitled. Facilitation payments are bribes and they could be small in value and solicited by both the public and private sectors.

Giám đốc, nhân viên của Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam), Nhà cung cấp và Đối tác kinh doanh đều bị cấm, trực tiếp hoặc thông qua bên thứ ba, đưa hoặc nhận các khoản thanh toán bôi trơn. Tập đoàn (bao gồm NTPM Vietnam) sẽ chính thức hóa **Chính sách thanh toán bôi trơn** để hướng dẫn cho nhân sự trong Tập đoàn cũng như Nhà cung cấp và Đối tác kinh doanh

Directors of the Company, employees of the Group (including NTPM Vietnam), Vendors and Business Associates are prohibited from, directly or through a third party, giving or receiving facilitation payments. The Group (including NTPM Vietnam) has formalised a **Facilitation Payment Policy** to provide guidance to personnel in the Group as well as Vendors and Business Associates.

8. Đóng góp và tài trợ

Donations and Sponsorships

Các khoản đóng góp và tài trợ do Tập đoàn (bao gồm NTPM (Vietnam)) thực hiện, nếu có, về bản chất là hoạt động từ thiện và không bao giờ được thực hiện với mục đích hoặc ý định là nhằm gây ảnh hưởng đến bất kỳ quyết định hoặc kết quả nào liên quan đến kinh doanh.

Donations and sponsorships made by the Group (including NTPM Vietnam), if any, are philanthropic in nature and must never be made with the intention, or perceived intention, to influence any business-related decisions or outcome.

Để tránh các tình huống có thể xảy ra xung đột lợi ích thực tế hoặc có thể nhận thấy, Tập đoàn (bao gồm NTPM (Vietnam)) sẽ không đóng góp hoặc quyên góp hoặc tài trợ cho bất kỳ sự kiện nào của một bên quan tâm hoặc có liên quan đến Giám đốc của Công ty, Nhà cung cấp, Khách hàng hoặc những người có liên quan đến bất kỳ của các bên này trừ trường hợp được sự chấp thuận cụ thể từ Hội đồng quản trị của NTPM Holdings Berhad hoặc Ban Giám Đốc NTPM (Việt Nam).

To avoid situations where there could be actual or perceived conflict of interest, the Group (including NTPM (Vietnam)) shall not make contributions or donations to, or sponsor any events of, an interested or related party to Directors of the Company, Vendors, Customers or to persons connected with any of these parties except in such situation where specific approval is obtained from the Board of Directors of NTPM Holdings Berhad or Board of Directors of NTPM (Vietnam).

Mặc dù các khoản đóng góp của Tập đoàn (bao gồm NTPM (Vietnam)) bao gồm các khoản đóng góp chính trị, nhưng chính sách là các khoản đóng góp chính trị đó không được thực hiện với mục đích gây ảnh hưởng đến quyết định của người nhận nhằm đảm bảo lợi thế trong

việc điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam). Các giám đốc và nhân viên của Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam) cũng không bị cấm đóng góp chính trị cá nhân hoặc quyên góp cho các đảng phái chính trị. Tuy nhiên, những khoản đóng góp hoặc quyên góp đó sẽ không liên quan đến Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam) mà phải được thực hiện dưới danh nghĩa cá nhân của Giám đốc hoặc nhân viên.

While donations by the Group (including NTPM Vietnam) include political contributions, it is a policy that such political contributions shall not be made with an intention to influence the decision of the recipient so as to secure an advantage in the conduct of the Group's (including NTPM Vietnam)'s business. Directors and employees of the Group or (including NTPM Vietnam) are also not prohibited from making personal political contributions or donations to political parties. Such contributions or donations shall, however, not be associated with the Group or NTPM (Vietnam) but must be made under the Director's or employee's personal capacity.

Tất cả các khoản đóng góp và tài trợ sẽ được ủy quyền, xử lý và ghi lại theo **Chính sách về Đóng góp và Tài trợ** của Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam).

All donations and sponsorships shall be authorised, processed, and recorded in accordance with the Group's (including NTPM Vietnam) **Policy on Donations and Sponsorships**.

9. Ưu đãi kinh doanh

Offer of Business Incentives

Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam) sẽ chỉ cung cấp các khoản giảm giá, chiết khấu, hoa hồng hoặc các ưu đãi khác đối với các giao dịch kinh doanh trung thực và không mâu thuẫn với các luật và quy định hiện hành về chống hối lộ và tham nhũng. Tất cả các ưu đãi kinh doanh sẽ được cung cấp theo Chính sách của Tập đoàn về **Ưu đãi Kinh doanh**.

The Group (including NTPM (Vietnam)) shall only provide rebates, discounts, commissions, or other incentives on bona fide business transactions and which are not contradictory with prevailing laws and regulations on anti-bribery and corruption. All business incentives shall be offered made in accordance with the Group's Policy on the **Offer of Business Incentives**.

10. Giao dịch kinh doanh với sự chính trực

Business Dealings with Integrity

Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam), trong việc lựa chọn các Giám đốc, nhân viên, Nhà cung cấp và Cộng tác viên Kinh doanh, rất chú trọng đến đạo đức kinh doanh và sự chính trực. Do đó, Tập đoàn đã thiết lập các quy trình nội bộ yêu cầu tiến hành kiểm tra thẩm định trước khi bổ nhiệm hoặc giao kết. Các bên dự định tiến hành kinh doanh với Tập đoàn phải tuân thủ các quy trình thẩm định của Tập đoàn. Các quy trình thẩm định được quy định trong Khuôn khổ Chống Hối lộ và Tham nhũng của Tập đoàn.

The Group (including NTPM (Vietnam)), in selecting its Directors, employees, Vendors and Business Associates, places great emphasis on business ethics and integrity. As such, the Group, has established internal procedures which require due diligence checks to be conducted prior to appointment or engagement. Parties intending to conduct business with the Group are expected to adhere to the Group's due diligence procedures. The due diligence procedures are set out in the Group's Anti-Bribery and Corruption Framework.

Các Nhà cung cấp và Đối tác Kinh doanh của Tập đoàn (bao gồm NTPM Vietnam) được khuyến khích mạnh mẽ xây dựng các thủ tục thích hợp để ngăn chặn các hoạt động hối lộ hoặc tham nhũng trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là khi thực hiện công việc hoặc dịch vụ, hoặc thay mặt, cho Tập đoàn.

Vendors and Business Associates of the Group (including NTPM (Vietnam)) are strongly encouraged to have in place adequate procedures to prevent bribery or corruption activities in doing business, especially when performing work or service for or on behalf of the Group.

Đối với việc sắp xếp kinh doanh hoặc tiến hành hoạt động kinh doanh có rủi ro cao hơn về mặt hối lộ hoặc tham nhũng, qua đánh giá và xác định tùy từng thời điểm, thì Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam) sẽ yêu cầu Nhà cung cấp hoặc Đối tác kinh doanh có liên quan thực hiện các thủ tục thích hợp, bao gồm các chính sách và thủ tục, để ngăn chặn các hoạt động hối lộ hoặc tham nhũng. Vì lý do tương tự, Tập đoàn có thể giữ quyền kiểm toán Nhà cung cấp hoặc Đối tác kinh doanh như một điều kiện đối với hoạt động kinh doanh.

For business arrangement or conduct of business activity which carries a higher bribery or corruption risk, as assessed and determined by the Group from time to time, the Group (including NTPM Vietnam) shall require the Vendor or Business Associate involved to have in place adequate procedures, including policies and procedures, to prevent bribery or corruption activities. For the same reason, the Group may retain the right to audit a Vendor or Business Associate as a condition for the business.

11. Hồ sơ

Records

Điều quan trọng là các hồ sơ và tài liệu thích hợp và đầy đủ về tất cả các giao dịch mà Tập đoàn (bao gồm NTPM Vietnam) thực hiện với các Nhà cung cấp và Đối tác kinh doanh của Tập đoàn phải được lưu giữ vì những hồ sơ này là bằng chứng cho thấy các giao dịch được thực hiện là trung thực và không được thực hiện với mục đích tham nhũng hoặc phi đạo đức.

It is important that proper and complete records and documentation of all transactions made by the Group (including NTPM Vietnam) with its Vendors and Business Associates be maintained as these serve as evidence that the transactions made were bona fide, and were not made with a corrupt or unethical intent.

Tất cả các hồ sơ, bao gồm hồ sơ công việc, hồ sơ cung cấp, sao kê ngân hàng, tài khoản, biên lai, hóa đơn và các tài liệu hỗ trợ khác, phải được Tập đoàn (bao gồm NTPM Việt Nam) chuẩn bị và lưu giữ chính xác và đầy đủ. Những hồ sơ này sẽ được lưu giữ ít nhất bảy (7) năm sau khoảng thời gian mà chúng có liên quan.

All records, including work records, supply records, bank statements, accounts, receipts, invoices and other supporting documentation, shall be prepared and maintained by the Group (including NTPM Vietnam) with accuracy and completeness. These records shall be retained for at least seven (7) years following the period to which they relate.

12. Hỗ trợ tuân thủ và báo cáo vi phạm

Compliance support and reporting of violation

Việc Giám đốc Công ty, nhân viên của Tập đoàn (bao gồm NTPM (Vietnam), Nhà cung cấp và Đối tác Kinh doanh tuân thủ Chính sách này là bắt buộc. Các mối quan tâm hoặc thắc mắc liên quan đến việc tuân thủ Chính sách này có thể được nêu lên trong báo cáo nội bộ tương ứng, với các viên chức bộ phận được xác định hoặc Cán bộ quản lý tuân thủ.

Compliance with this Policy by Directors of the Group (including NTPM (Vietnam), employees, Vendors and Business Associates are mandatory. Concerns or queries pertaining to compliance with this Policy may be raised to the respective internal reporting lines, identified departmental officer or the Compliance Officer.

Bất kỳ người nào, kể cả công chúng nói chung, biết hoặc nghi ngờ hành vi vi phạm Chính sách này sẽ báo cáo mối quan ngại của họ thông qua cơ chế tố giác được quy định trong **Chính sách tố giác**, được cung cấp trên trang web của Công ty tại <https://www.ntpm.com.vn>

Any person, including the general public, who knows of, or suspects, a violation of this Policy shall report their concerns through the whistleblowing mechanism set out under the **Whistleblowing Policy**, which is made available on the Company's website at <https://www.ntpm.com.vn>

Không cá nhân nào bị phân biệt đối xử hoặc chịu bất kỳ hình thức trả thù nào vì đã nêu lên mối quan ngại thực sự hoặc báo cáo một cách thiện chí về các hành vi vi phạm hoặc nghi ngờ vi phạm Chính sách. Tất cả các báo cáo sẽ được xử lý bảo mật.

No individual shall be discriminated against or suffer any sort of retaliation for raising genuine concerns or reporting in good faith on violations or suspected violations of the Policy. All reports shall be treated confidentially.

13. Rà soát và sửa đổi Chính sách

Review and revision of Policy

Chính sách này được Giám Đốc Công Ty TNHH NTPM (Việt Nam) phê duyệt vào **ngày 09 tháng 8 năm 2023** sẽ được xem xét lại khi cần thiết, có tính đến những thay đổi trong luật pháp và các yêu cầu quy định cũng như bất kỳ cơ hội cải tiến nào được ghi nhận từ các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo.

This Policy which is approved by the Board on **09 Aug 2023** shall be reviewed when necessary years taking into consideration changes in the law and regulatory requirements and any improvement opportunities noted from assurance providers.

Phiên bản /Version – 0.0

Ngày/ Dated: 09 Jul 2023

CÔNG TY TNHH NTPM (VIỆT NAM)

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Lee Kuan Pheng

